**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

**Số: ……………../HĐHTKD**

* Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
* Căn cứ năng lực và sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày ….. tháng ….. năm ….., tại trụ sở của Công ty ………., hai bên chúng tôi gồm:

**Bên A: Công ty…**

Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư ……. cấp ngày …….. đăng ký thay đổi lần......... vào ngày .........................;

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

**Bên B: ……..**

Sinh ngày: …..

Thẻ căn cước công dân số: …..Ngày cấp: ….. Nơi cấp: …..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú…….

Nơi ở hiện tại:

CMTND/ CCCD số:

Trên cơ sở: Bên A là công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam, có sở hữu tài sản là ….. (ví dụ: phần mềm ABC theo giấy chứng nhận bản quyền tác giả số… do Cục bản quyền tác giả cấp ngày …..), và Bên B là người có khả năng tài chính để đầu tư. Sau khi bàn bạc, hai bên thỏa thuận thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh này với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Mục đích và phạm vi hợp tác kinh doanh**

1. Bên A và Bên B nhất trí hợp tác kinh doanh cụ thể là: Bên B đồng ý đầu tư và Bên A đồng ý nhận từ Bên B số tiền đầu tư là: …….. VNĐ (Bằng chữ: ……) để Bên A thực hiện hoạt động kinh doanh (ví dụ: kinh doanh phần mềm ABC) với mục tiêu hai bên sẽ được hưởng lợi nhuận và lợi ích từ việc hợp tác này.
2. Thời hạn và tiến độ thực hiện cụ thể được quy định tại điều 2 Hợp đồng này.

**Điều 2: Thời hạn và tiến độ thực hiện hợp đồng**

1. Thời hạn hợp đồng: … năm được tính từ ngày … tháng … năm…. đến hết ngày… tháng… năm….
2. Tiến độ chuyển tiền đầu tư: Bên B chuyển cho Bên A làm … lần, cụ thể: …..
* Lần 1: Số tiền là …..(Bằng chữ: ….) vào ngày ….
* Lần 2: Số tiền là …. (Bằng chữ: ….) vào ngày …..
* ….
1. Hết thời hạn của hợp đồng, Bên A hoàn lại 100% số tiền Bên B đã đầu tư cho Bên A trong vòng 10 ngày kể từ khi thời hạn hợp đồng kết thúc.

**Điều 3: Quản lý, điều hành và phân chia lợi nhuận**

1. Bên A được hoàn toàn chủ động quyết định các hoạt động kinh doanh của mình, Bên B không được can thiệp vào hoạt động kinh doanh của Bên A.
2. Bên A được hoàn toàn chủ động sử dụng số tiền Bên B đầu tư để thực hiện các cho các hoạt động kinh doanh (ví dụ: phần mềm ABC) đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Bên B, đồng thời phải gửi Bên B báo cáo hoạt động kinh doanh (ví dụ: phần mềm ABC) vào ngày ….. hàng tháng, gồm các nội dung:……. Bên A phải ghi chép mọi khoản thu chi chính xác, đầy đủ, rõ ràng.
3. Phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận đầu tư sẽ được xác định như sau: ……. (ví dụ: Lợi nhuận đầu tư là khoản tiền còn lại của Doanh thu từ hoạt động kinh doanh trong phạm vi hợp đồng này trừ đi chi phí và các khoản phải thực hiện nghĩa vụ với nhà nước. Bên B được hưởng lợi nhuận đầu tư là: …. % Tổng số tiền đã đầu tư/01 tháng. Nếu việc kinh doanh phần mềm … không có lợi nhuận, Bên B sẽ được hưởng giá trị lợi ích là: …. % tổng số tiền Bên B đã đầu tư/01 tháng). Việc phân chia lợi nhuận/ lợi ích sẽ được thực hiện vào ngày ….. Các thuế/phí phát sinh thuộc nghĩa vụ bên nào theo quy định của pháp luật thì bên đó chịu trách nhiệm thực hiện.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ các bên**

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:
2. Có quyền yêu cầu Bên B chuyển tiền đầu tư đầy đủ, đúng hạn.
3. Có quyền nhận và sử dụng tiền Bên B đầu tư theo thoả thuận trong Hợp đồng này.
4. Đảm bảo tư cách pháp lý, điều kiện, hoạt động kinh doanh đối với việc hợp tác với Bên B là hợp pháp.
5. Cam đoan là chủ sở hữu của (ví dụ: Phần mềm ABC theo Giấy chứng nhận bản quyền tác giả ….. do Cục bản quyền tác giả cấp ngày ….), có quyền thực hiện hoạt động kinh doanh …. (ví dụ: Phần mềm) này theo quy định của pháp luật.
6. Có nghĩa vụ đảm bảo các quyền và lợi ích cho Bên B theo quy định trong Hợp đồng thoả thuận này.
7. Có nghĩa vụ gửi các báo cáo cho Bên B theo quy định trong Hợp đồng này.
8. Có nghĩa vụ trả các lợi nhuận/lợi ích, hoàn lại tiền Bên B đã đầu tư theo quy định trong Hợp đồng này.
9. Không được chuyển giao các quyền và nghĩa vụ cho Bên khác trừ trường hợp được Bên B đồng ý.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:
12. Có quyền nhận được các lợi nhuận/ lợi ích phát sinh như thoả thuận trong Hợp đồng này.
13. Có quyền được nhận các báo cáo liên quan đến việc đầu tư theo thoả thuận trong Hợp đồng này.
14. Có quyền được nhận lại toàn bộ số tiền đầu tư sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng.
15. Có nghĩa vụ chuyển tiền đầu tư cho Bên A đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Hợp đồng này.
16. Cam kết không rút vốn đầu tư trong thời hạn của Hợp đồng này, trừ trường hợp có được sự đồng ý của Bên A.
17. Trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng hoặc thực hiện những việc gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Bên B trong phạm vi Hợp đồng này sẽ không được hưởng các khoản lợi nhuận, lợi ích phát sinh theo thoả thuận trong Hợp đồng này.
18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

**Điều 5: Sự kiện bất khả kháng**

1. Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự kiện xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của các Bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật, quy hoạch của Nhà nước, sự chậm trễ của cơ quan, cán bộ Nhà nước có thẩm quyền.
2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng này của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm nghĩa vụ hoặc không làm phát sinh trách nhiệm nếu có nguyên nhân phát sinh từ hay liên quan đến sự kiện bất khả kháng với điều kiện:
3. Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó theo quy định của Hợp đồng này;
4. Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của sự kiện bất khả kháng;
5. Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên kia về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và, trong vòng 20 (hai mươi) ngày, gửi cho Bên kia một Hợp đồng thông báo nêu rõ các biện pháp khắc phục tình hình được áp dụng và cung cấp các thông tin về sự kiện bất khả kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp đồng này, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan;
6. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ khác quy định trong Hợp đồng này mà không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
7. Hai bên phải tiếp tục thực hiện các thoả thuận trong Hợp đồng này khi sự kiện bất khả kháng không còn, trừ trường hợp hai bên có thoả thuận khác.

**Điều 6: Vi phạm hợp đồng và Giải quyết tranh chấp**

1. Bên nào vi phạm các thoả thuận trong hợp đồng này gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu phạt …. (ví dụ: 10% tổng giá trị tiền đầu tư) và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp tác theo Hợp đồng này này trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa các bên trên tinh thần hợp tác, thiện chí.
3. Trong trường hợp thương lượng, hòa giải không đạt kết quả thì tranh chấp sẽ được các bên đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện sẽ phải chịu mọi án phí và lệ phí tòa án.

**Điều 7: Hiệu lực**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.
2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp dưới đây:
3. Hết thời hạn Hợp đồng, các Bên đã hoàn thành nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này, và các bên ký biên bản thanh lý.
4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu một Bên muốn chấm dứt thực hiện Hợp đồng này trước hạn, phải thông báo bằng Hợp đồng cho Bên kia biết chậm nhất 03 (ba) tháng kể từ ngày muốn chấm dứt. Bên được thông báo phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý chấm dứt. Trong trường hợp Bên được được thông báo đồng ý chấm dứt thực hiện Hợp đồng này, thì Các bên phải thực hiện đầy đủ các công việc thanh quyết toán, và các bên ký biên bản thanh lý Hợp đồng này. Chi phí phát sinh cho việc chấm dứt thực hiện Hợp đồng này do bên đề nghị chấm dứt chịu. Trong trường hợp Bên được thông báo không đồng ý chấm dứt thực hiện Hợp đồng này, Các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các thoả thuận trong hợp đồng này.
5. Khi một Bên vi phạm nghiêm trọng các thoả thuận trong Hợp đồng này mà không chấm dứt việc vi phạm và khắc phục hậu quả sau khi có thông báo bằng văn bản của Bên kia, thì Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu phạt và bồi thường thiệt hại theo quy đinh của hợp đồng này.
6. Khi Bên A không còn tư cách pháp lý để tiếp tục tham gia và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này (như bị giải thể, phá sản...). Đối với trường hợp này hai bên sẽ thoả thuận về việc thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng hoặc thực hiện theo các quy định của pháp luật.
7. Khi gặp trường hợp bất khả kháng như quy định trong Hợp đồng thoả thuận này khiến các Bên không thể tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng thoả thuận này. Đối với trường hợp này hai bên sẽ thoả thuận về việc thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng.
8. Khi chấm dứt hợp đồng, khoản tiền Bên B đã đầu tư vào Bên A được giải quyết như sau: ………… (ví dụ: Bên B được nhận lại 100% tổng số tiền đầu tư nếu hết hạn hợp đồng, 80% tổng số tiền đầu tư nếu hợp đồng thực hiện được … năm, 60% tổng số tiền đầu tư nếu hợp đồng thực hiện được … năm….).

**Điều 8: Điều khoản chung**

1. Các bên cam kết bảo mật nội dung của Hợp đồng thoả thuận này cũng như các trao đổi có liên quan đến Hợp đồng này, thực hiện Hợp đồng này.
2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các quy định trong Hợp đồng thoả thuận này. Bên nào vi phạm các thoả thuận trong Hợp đồng này sẽ chịu phạt và bồi thường thiệt hại cho bên kia theo quy định của pháp luật.
3. Nếu có bất kỳ phần, khoản, mục nào của Hợp đồng này bị tuyên bố là vô hiệu theo quy định của pháp luật thì các điều khoản còn lại của Hợp đồng này vẫn có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành tuyệt đối với Hai Bên.
4. Tất cả các Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng này (nếu có) là phần bổ sung và không tách rời của Hợp đồng này, có giá trị thực hiện như các thoả thuận trong Hợp đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Hợp đồng này và Phụ lục thì các quy định của Phụ lục sẽ được ưu tiên áp dụng.
5. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng Tiếng Việt, mỗi Bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết.

**BÊN A BÊN B**